



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM K' NGEO
Last Middle First

Current Address THANH KALISTAN BAO LOC LAM DONG VN

Date of Birth 11.13.1932 Place of Birth LAM DONG VN

Previous Occupation (before 1975) SERGEANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 10.1.76 To 2.1.1981
(57)

3. SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : K' NGO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1, TRAN THỊ NGÀ	1947	Wife
2, K' ĐỨC KHIÊM	1964	son
3, K' ĐỨC THẠNH	1969	son
4, K' ĐỨC THÁI	1972	son
5, K' TUYẾT NHÂN	1973	daughter
6, K' HỒNG LIÊN	1975	daughter
7, K' ĐỨC AN	1981	son
8, K' THỊ THỊNH	1984	daughter
9, K' HIỆP AN	1986	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First K'NGEO

Current Address: Thon 2, xa Loc Tan - Bao Loc - Lam Dong

Date of Birth: 11-13-1932 Place of Birth: Lam Dong

Previous Occupation (before 1975) Sergeant 1st - Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07-19-75 To 02-01-1981
Years: 05 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>KA FEO</u>	<u>cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN - THI - NGA	1947	wife
K' DUC KHIEM	1964	son
K' DUC THANH	1971	son
K' DUC THAI	1973	son
K' TUYET NHAN	1974	daughter
K' THI HONG LIEN	1975	daughter
K' DUC AN	1981	son
Ka THI THINH	1984	daughter
K' HIEP HOA	1986	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Lộc Tân - 1-12-1988

Kính gửi: Bà Khúc - Minh - Thù.

Tôi xin trân trọng kính chào bà và xin
bà vui lòng giúp tôi một việc vĩ lòng nhân tạo
mà bà đang theo đuổi -

Kính thưa Bà, tôi đã làm đơn gửi Bangkok
theo chương trình O.P.P. ngày 18-9-1988 - và
đột vừa qua, tôi đã được chính quyền Việt Nam
cho phép tôi làm hồ sơ xin xuất cảnh sang
Hoa Kỳ theo chương trình nhân tạo giữa hai
chính phủ - Tôi đã cải tạo trop thời gian
6 năm tại trại Cải tạo Đại - Bình Phước
tỉnh Lâm Đồng -

Vậy tôi trân trọng kính xin bà rộng lòng
can thiệp giúp đỡ cho tôi và gia đình tôi
với chính phủ Hoa Kỳ để tôi sớm được
ra đi theo chương trình O.P.P.

Trân trọng kính chào bà và kính chúc
bà sức khỏe - Trông tin Bà -

Địa chỉ liên lạc:

* K' Ngao - Thôn I,
Xã Lộc Tân, Bảo Lộc
Lâm Đồng - Vietnam

Nay kính



FROM K'NGEO
Thôn 1, Xã Lạc Tân
Bảo Lộc - Lâm Đồng
Vietnam

PARAVION



DEC 24 1988



MỠI CẶP VỢ CHỒNG
CÓ 1 HOẶC 2 CON!

TO MRS KHUC MINH THU
P.O. Box 5435 - Arlington,
VA. 22205-0635
U.S.A.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI: cải tạo Đại bình
Số 106 / GRT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số HSLĐ

12:51:07:10:13:12

(1-7) IAY RA TRẠI

Thi hành an văn, quyết định của số 47 ngày 11 tháng 1 năm 87
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Trần Văn

Họ, tên thường gọi: Trần Văn

Họ, tên bố đẻ: Trần Văn

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1926

Nơi sinh: Đã lạc - Lâm Đồng

Nơi đăng ký nhận khai thường trú trước khi bị bắt: Đã lạc - Lâm Đồng

Cán tội: Đã lạc - Lâm Đồng

Bị bắt ngày: 22.05.1975

Theo quyết định, an văn số 33 - Ng. 01 tháng 10 năm 1976 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Đã bị tước an/ Đã lạc - Lâm Đồng năm

Đã được giảm an, 1 Đã lạc - Lâm Đồng tháng

Nay về cư trú tại: Đã lạc - Lâm Đồng

Nhận xét qua trình cải tạo

Đã lạc - Lâm Đồng

Đã lạc - Lâm Đồng

Đã lạc - Lâm Đồng

Đã lạc - Lâm Đồng

Đã lạc - Lâm Đồng

Đã lạc - Lâm Đồng

Đã lạc - Lâm Đồng

Lần tay ngón trái phải

Của Đã lạc - Lâm Đồng

Danh ban số Đã lạc - Lâm Đồng

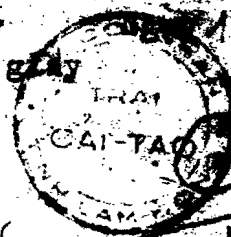
Lập tại Đã lạc - Lâm Đồng

Họ, tên, chữ ký

Người được cấp giấy

tháng 1 năm 87

GIẤM TH



PHI-SON

KING

Đầu I, xã Lộc Tân
Bảo Lộc, Lâm Đồng
Việt-Nam.

Bảo Lộc, ngày 24-6-1989

Kính gửi: Bà chủ tịch Hội

P.O. BOX. 5435 Arlington VA

22205 - 0635 - USA.

Kính thưa Bà,

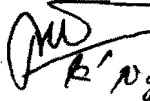
Tôi và gia đình tôi rất cảm động và vui mừng khi nhận thư của Bà - Nhất là khi thấy rõ Bà luôn đề tâm theo dõi giúp đỡ cho tôi và số nhiều người khác nữa -

Tôi xin gửi bổ túc những giấy tờ cần thiết như Bà yêu cầu - (mười thư 1 bản, xin Bà thông cảm vì tôi còn chỉ mười thư 1 bản photo) vì nếu cần photo thêm, tôi phải đi Đà Lạt hoặc Saigon mới có chỗ photo.) - Và xin Bà giúp đỡ tôi can thiệp với chính phủ H.K. - phân tôi, theo như chứng sách ^{VN} cho phép - Tôi đã làm đơn xin ra đi theo diện ODP (người học tập cải tạo về.) tại Đà Lạt hồi tháng 11/1988 và được cho biết: cứ chờ - khi nào có kết quả sẽ báo -

Kính xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi và kính chúc Bà luôn an lành. Tôi cũng xin gửi lời chào thăm gia đình Bà cũng vậy vì trop Hội. - Tôi và nhiều người cũng hoàn cảnh vẫn luôn tin tưởng và mong mỏi một ngày gần đây sẽ được ra đi như ước muốn.

Trân trọng kính chào Bà

9


B' Ngeo

Hồng An TỔNG HỢP KINH HOẠT KINH DOANH VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 2500000048

Họ tên Nguyễn Thị Phan

Tên thường gọi

Nơi thường trú

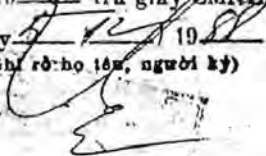
Lưu Tân

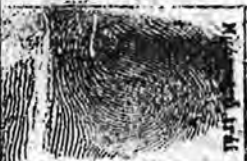
Bloss

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân tại : 

Hẹn đến ngày — / — / 19 — trả giấy CMND

Ngày  19 
(Ghi rõ họ tên, người ký)



Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 008353

Họ tên *Ka Tuyết Nhàn*

Tên thường gọi 1973

Nơi thường trú *Lạc Tân*

Bắc Kạn

Dấu vết riêng hoặc di hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại : 

Hẹn đến ngày... 7 / 10 ... trả giấy CMND

Ngày... 10 / 10 ...
(Ghi rõ họ tên người ký)

Nhân tại



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250248736~~

Họ tên K' NGẺO

Sinh ngày 13-11-1932

Nguyên quán Lộc tân

Bao lộc, Lâm đồng

Nơi thường trú Lộc tân

Bao lộc, Lâm đồng



Dân tộc:

Châu Âu

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi Cl,5Ch. dưới
sau dấu mắt phải

Ngày 25 tháng 7 năm 1983

KY GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phạm Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250158516~~

Họ tên **TRẦN THỊ NGÀ**

Sinh ngày **1947**

Nguyên quán **Chí lai**

Thạch thất, Hà sơn bình

Nơi thường trú **Lộc tân**

Bảo lộc, Lâm đồng



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,5CM cách
0,7CM dưới đầu mày
trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Nhà 06 hàng 7 năm 1979



Trương - Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250194332~~

Họ tên **K' ĐỨC KHIÊM**



Sinh ngày **1964**

Nguyên quán **Lộc tân**

Bao lộc, Lâm đồng

Nơi thường trú **Lộc tân**

Bao lộc, Lâm đồng

Dân tộc:

Châu mạ

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,4CM Cl,9
CM trên sau mép phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Nghiệm 28 tháng 4 năm 1980

KY QUAN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Phạm Văn...

Công An **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 250000007

Họ tên Ba Chín Thanh

Tên thường gọi Lan Lan

Nơi thường trú Biển

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân tại: CHLO

Hẹn đến ngày / / 19 trả giấy CMND

Ngày 27 / 12 / 19 11

(Ghi rõ họ tên người ký)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Lâm Đồng

Quận, Huyện

Bảo Lộc

Xã, Phường

Lộc Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01

Số 01

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đinh Thị Ngọc

Sinh ngày 23 tháng 05 năm 1947

Quê quán Mỹ Khê, Hồ-Sơn, Bình

Nơi đăng ký thường trú Phườn I, Xã

Lộc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng

Nghề nghiệp Tư nhân

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250158516

Họ và tên người chồng K' Ngeo

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1932

Quê quán B' M. Mách, Bảo Lộc, Lâm Đồng

Nơi đăng ký thường trú Phườn I, Xã

Bảo Lộc, Lâm Đồng

Nghề nghiệp lưu rẫy

Dân tộc Chơrơ M'Đa Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250248736

Kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 1982

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

THỊCH

Đã đăng ký tại H. S. Tịch
ở xã Lộc Tân năm 1982
Đã đăng ký ngày 11/10/82



Xã Lộc Tân

K' Ngeo

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc Tân
Huyện, Quận Bắc Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 78
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên K'Đuốc - Thái Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày bảy, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (07/01/1972)
Nơi sinh Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng
Dân tộc Châu Ma Quốc tịch Việt Nam

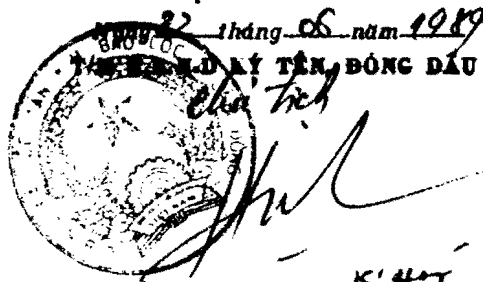
Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Trần - Thị - Nga</u>	<u>K' Ngao</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Châu Ma</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần - Thị - Nga - 1947 - Thôn I, Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 05 tháng 10 năm 1978
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường lộc Tân
Huyện, Quận Bắc Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 46
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên K' Đức Thanh Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi một, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm sáu mươi chín (21/11/1969)
Nơi sinh Xã Lộc Tân, Huyện Bắc Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Dân tộc Châu Ma Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI C.1A
Họ và tên	<u>Trần - thi - Nga</u>	<u>K' Ngeoi</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Châu Ma</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần - thi - Nga - 1947 - Thôn I, Xã Lộc Tân,
Bắc Lộc, Lâm Đồng

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 25 tháng 12 năm 1978
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



K' HET

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc Tân
Huyện, Quận Bắc Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 42
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên K' Đức - Khiêm Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi bốn, tháng tư, năm
một nghìn chín trăm sáu mươi tư (24/4/1964)
Nơi sinh Xã Lộc Tân, Huyện Bắc Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Dân tộc Châu Ma Quốc tịch Việt Nam

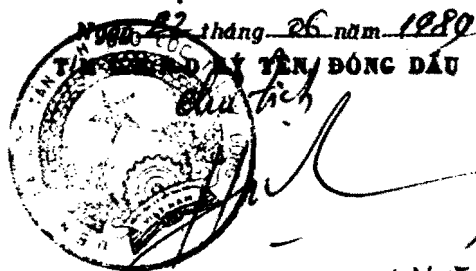
Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Trần - thi - Nga</u>	<u>K' Ngọ</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Châu Ma</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Lâm nông</u>	<u>Lâm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Huyện Bắc Lộc, Tỉnh Lâm Đồng</u>	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Huyện Bắc Lộc, Tỉnh Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
K' Ngọ - 1932 - Thôn I Xã Lộc Tân, Huyện Bắc Lộc, Tỉnh Lâm Đồng - CMND số: 250248236

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 27 tháng 10 năm 1980
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



K' Hết

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc Tân
Huyện, Quận Bảo Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 02
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Trần Thị Nga Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi tám, tháng năm, năm
một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (28/5/1947)
Nơi sinh Mỹ Khê, Hà Sơn Bình
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

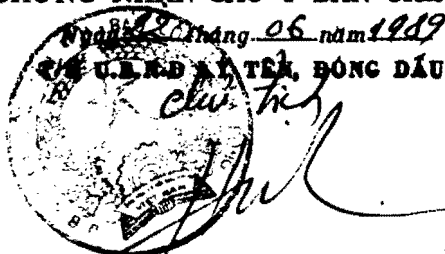
Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Liễu</u>	<u>Trần Văn Thắm</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1917</u>	<u>Sinh năm 1910</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Lộc Tiến, Bảo Lộc</u> <u>Lâm Đồng</u>	<u>Xã Lộc Tiến, Bảo Lộc</u> <u>Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần Văn Thắm - Sinh năm 1910, Lộc Tiến, Bảo Lộc,
Lâm Đồng

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 10 tháng 11 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



K'HOT

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường lạc Tân
Huyện, Quận Bảo Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 01
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên K' Ngeo Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Mười ba, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm ba mươi hai - (13-11-1932)
Nơi sinh B'ên M'rách, Xã Tân Lũ, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Dân tộc Châu Mạ Quốc tịch Việt Nam

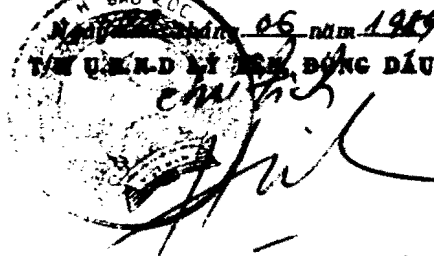
Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Ka Brê'</u>	<u>K' Ngar</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1910</u>	<u>Sinh năm 1905</u>
Dân tộc	<u>Châu Mạ</u>	<u>Châu Mạ</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm rẫy</u>	<u>Làm rẫy</u>
Nơi thường trú	<u>B'ên M'rách, Xã Tân Lũ, Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>B'ên M'rách, Xã Tân Lũ, Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
K' Ngar - Sinh năm 1905 - B'ên M'rách, Bảo Lộc, Lâm Đồng

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 09 tháng 11 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



K' H-T

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc Tân
Huyện, Quận Bảo Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 06
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên K' Hiệp - Hoa Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi ba, tháng mười hai,
năm một nghìn chín trăm tám mươi sáu (23/12/1986)
Nơi sinh Xã Lộc Tân, Huyện Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Dân tộc Châu Mạ Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Trần - thi - Nga</u>	<u>K' Ngeo</u>
Tuổi	<u>1945</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Châu Mạ</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Lâm nông</u>	<u>Lâm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn 1 Xã Lộc Tân</u> <u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Thôn 1 Xã Lộc Tân</u> <u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>

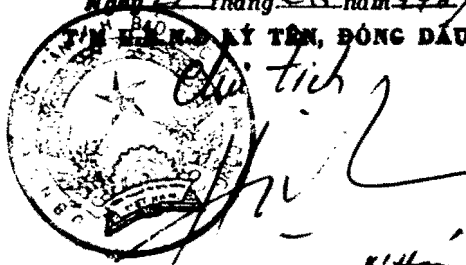
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
K' Ngeo - 1932 - Thôn 1 Xã Lộc Tân, Huyện Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng - CMND số 250 248 238

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 09 tháng 08 năm 19 88
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 06 năm 1989



K' Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc Tân
Huyện, Quận Bắc Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 84
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ka - thi - Thịnh Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười lăm, tháng tám, năm
một nghìn chín trăm tám mươi tư (15-08-1984)
Nơi sinh Tại Trại Xá Xã Lộc Tiến, Bắc Lộc, Lâm Đồng
Dân tộc Châu Ma Quốc tịch Việt-Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI C.1A
Họ và tên	<u>Trần - thi - Nga</u>	<u>K' Ngeo</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Châu Ma</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
K' Ngeo - 1932 - Thôn I Xã Lộc Tân, Bắc Lộc, Lâm Đồng
CMND số 250 248 736

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 07 tháng 09 năm 1984
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 06 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU



Chị Thịnh

K' Hoi

TP/HT
Số 46
Quyển 01



Họ và tên K' Đức - An Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày 01, tháng mười một, năm
một ngàn chín trăm tám mươi một (01/11/1981)
 Nơi sinh Xã Lạc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng
 Dân tộc Châu Ma Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI C. I. A
Họ và tên	Trần Thị - Nga	K' Ngao
Tuổi	1947	1932
Dân tộc	Kinh	Cham Mạ
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm nông	Làm nông
Nơi thường trú	Thôn I, xã Lạc Tân Bảo Lộc, Lâm Đồng	Thôn I, xã Lạc Tân Bảo Lộc, Lâm Đồng

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần Văn - 1932 - Thôn 1, Xã Lạc Tân, Huyện Lạc,
Lâm Đồng - CMND số 250.248.726

Đã ký ngày 11 tháng 11 năm 1981
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH



22 tháng 6 năm 1989
K. KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

Krist

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc Tân
Huyện, Quận Hải Lặc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 65
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ka-thi-Hông-Liên Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh ngày mười bốn, tháng mười, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (14-10-1975)
Nơi sinh Xã Lộc Tân, Huyện Lặc, Lâm Đồng
Dân tộc Châu Ma Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI C. I A
Họ và tên	<u>Trần - thị - Nga</u>	<u>K' Ngeo</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Châu Ma</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Lâm nông</u>	<u>Lâm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Huyện Lặc, Lâm Đồng</u>	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Huyện Lặc, Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần - thị - Nga - 1947 - Thôn I, Xã Lộc Tân, Huyện Lặc, Lâm Đồng

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 05 tháng 10 năm 1978
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 06 năm 1989

CHỖ ĐÓNG LỖ TÊN, ĐÓNG DẤU



K' Hót

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường lộc Tân
Huyện, Quận Bảo Lộc
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 79
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Ka Tuyết Nhân Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mốt, tháng mười mốt, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi ba (01/11/1973)
Nơi sinh Xã Lộc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Dân tộc Châu Ma Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI C. IA
Họ và tên	<u>Trần - thi - Nga</u>	<u>K' Ngeo</u>
Tuổi	<u>1947</u>	<u>1951</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Châu Ma</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Lâm nghiệp</u>	<u>Lâm nghiệp</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Thôn I, Xã Lộc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần - thi - Nga - 1947 - Thôn I Xã Lộc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 05 tháng 10 năm 1978
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

22 tháng 06 năm 1989
K' H' T
ch' thi
K' H' T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập, Tự Do, Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC-TÂN
HUYỆN BẮC-LỘC, TỈNH LẠC-ĐÔNG

CHỨNG NHẬN

1. và công chủ hộ : K' NGUYỄN

Thôn I, Xã Lộc-Tân, Huyện Bắc-Lộc, Tỉnh Lào-Đông.

Nhân khẩu thường trú trong hộ gia đình :

- 1.- K' Ngọc, sinh ngày 13.II.1932 - Nam - Chủ hộ - là vợ
- 2.- Trần-Thị-Nga, sinh ngày 28.05.1947 - Nữ - vợ
- 3.- K' Đức Nhân, sinh ngày 24.4.1964 - Nam - con trai
- 4.- K' Đức Thành, sinh ngày 21.II.1969 - Nam -
- 5.- K' Đức Thái, sinh ngày 07.01.1972 - Nam -
- 6.- K' Tuyết Nhân, sinh ngày 01.II.1973 - Nữ - con gái
- 7.- K' Thị Hồng Liên, sinh ngày 14.10.1975 -
- 8.- K' Đức An, sinh ngày 04.II.1981 - Nam - con trai học sinh
- 9.- K' Thị Hạnh, sinh ngày 15.3.1984 - Nữ - còn nhỏ
- 10.- K' Hiệp Lợi, sinh ngày 23.II.1986 - Nam -

Nay cấp giấy chứng nhận này cho đương-sự để tùy nghi
sử dụng. /-

Lộc-Tân, ngày 06 tháng II năm 1986

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân-Dân Xã
Phó Trưởng Công An Xã



[Handwritten signature]
K' NT

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI MỘT MỘN

Date : Oct. 11, 1984
Ngày : oct. 11, 1984

ODP IV :

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Vui điền vào sơ câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt : Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi sơ câu hỏi này tới :
131 Soi Tien Siang
Sathern Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data / Lý lịch căn bản

1. Name / Họ tên bản : K' N G E O Sex: Male / Giới tính: Phái Nam
2. Other Names / Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth / Ngày/Nơi sinh : 13-11-1932 - Tân Lập, Lộc Tân, Bảo Lộc
4. Residence Address / Địa chỉ thường trú : Thôn 1, Xã Lộc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng
5. Mailing Address / Địa chỉ thư từ : Thôn 1, Xã Lộc Tân, Bảo Lộc, Lâm Đồng
6. Current Occupation / Nghề nghiệp hiện tại : Lâm Nông
7. Relatives To Accompany Me / Bà con cùng đi với tôi

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú ý : Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa chồng (W), hoặc độc thân (S).)

Name / Họ, Tên	Date of Birth / Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth / Nơi sinh	Sex / Giới tính	MS / Tình trạng gia đình	Relationship / Liên hệ gia đình
1. <u>TRẦN-THỊ-NGA</u>	<u>1942</u>	<u>Hà Sơn Bình</u>	<u>Female</u>	<u>Married</u>	<u>Spouse</u>
2. <u>K' ĐỨC-KHIÊM</u>	<u>1964</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Male</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
3. <u>K' ĐỨC-THANH</u>	<u>1971</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Male</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
4. <u>K' ĐỨC-THAI</u>	<u>1973</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Male</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
5. <u>Ka Tuyết Nhàn</u>	<u>1974</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughters</u>
6. <u>Ka Thị Hồng-Liên</u>	<u>1975</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughters</u>
7. <u>K' ĐỨC-AN</u>	<u>1978</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Male</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
8. <u>Ka Thị Thịnh</u>	<u>1984</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughters</u>
9. <u>K' Hiệp Hòa</u>	<u>1986</u>	<u>Bảo Lộc, Lâm Đồng</u>	<u>Male</u>	<u>Single</u>	<u>Son</u>
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú ý : Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy cưới (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu ly hôn), giấy chứng tử (nếu góa), thẻ căn cước (nếu có), và ảnh. Nếu có bất kỳ người thân đi kèm nào không sống cùng bạn, vui lòng ghi địa chỉ của họ ở phần I bên dưới.)

gia thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở ngoại quốc

Of myself/của tôi

Of My Spouse/Của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

Họ tên

- Ka Feo

b. Relationship

Liên hệ gia đình

Cháu gái

c. Address

Địa chỉ

d. Date of Relative's Arrival

in the U.S.

ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relatives in Other Foreign Countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

b. Relationship

Liên hệ gia đình

c. Address

Địa chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

: K' Ngan (Dead)

2. Mother

Mẹ

: Ka Brê' (Dead)

3. Spouse

Vợ/Chồng

: TRÂN - THI - NGÀ

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children

Con cái

(1) K' Đức Khiêm

(2) K' Đức Nhường (Married)

(3) Ka Tuyết Nhung (Married)

(4) K' Đức Thanh

(5) K' Đức Thái

(6) Ka Tuyết Nhân

(7) Ka Thi Hồng Liên

(8) K' Đức An

(9) Ka Thi Thành

(10) K' Hiệp Hòa

(11)

(12)

6. Siblings

Anh chị em

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

9. U.S. Awards or Certificates

Name of Award:

Date received:

Phần thưởng hoặc giấy khen: Trưởng Bồi Trĩu Ngày nhận: 26-10-1961

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐) Đã mất khi di tản

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có. Không có hay không? Có ☐ Không ☐

10. Training Outside Vietnam of you or your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee

Họ tên sinh viên/người được huấn luyện:

2. School and School Address

Trường và địa chỉ nhà trường:

3. Dates

Ngày, tháng, năm

From

To

To

To

4. Description of Courses

Mô tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài thọ chương trình huấn luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available, Available? Yes ☐ No ☐)
(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐

11. Re-education of you or your Spouse. Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in Reeducation

Họ tên người đi học tập cải tạo: K'NGEO

2. Time in Reeducation: From

Thời gian học tập

To

To

To

To

3. Still in Reeducation? (1) Yes

Vẫn còn học tập cải tạo(1) Có

No

Không

Chưa

(1) (If released, we must have a copy of your release certificate)

(1) (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

12. Any additional Remarks

Có thể chú phụ thuộc

- Toàn bộ giấy tờ hồ tịch thời trước và các giấy tờ
chứng minh làm việc cũ đã bị mất khi di tản
- Giấy tờ hồ tịch mới xin "thể vi"

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

oct - 11 - 1984

13. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này:

- Bản photo giấy ra trại
- Giấy hôn thú
- Giấy khai sinh mới người vợ gia đình
- Giấy chứng minh nhân dân
- Giấy chứng nhận hộ khẩu

ODF-B
6/84

- Hình 4x6 mới người vợ gia đình

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân viên : _____
Position title
Chức vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn phòng : _____
Length of Employment From : _____ To : _____
Thời gian làm việc Từ : _____ Đến : _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ : _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân viên : _____
Position title
Chức vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn phòng : _____
Length of Employment From : _____ To : _____
Thời gian làm việc Từ : _____ Đến : _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ : _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân viên : _____
Position title
Chức vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn phòng : _____
Length of American Supervisor
Tên họ giám thị Mỹ : _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with SVN or RVNAF By You Or Your Spouse
Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính phủ Việt Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham gia : K'NGEO
2. Dates : From : _____ To : _____
Ngày, tháng, năm Từ : 1965 Đến : 1975
3. Last Rang
Cấp bậc cuối cùng Trung Sĩ I - phó thám sát viên - Trường Cuộc CS Serial Number :
Số thẻ nhân viên không nhớ
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/Sở/Đơn vị Binh chủng Quân cảnh sát xã Tân Lũ, Bảo Lộc, Lâm Đồng
5. Name of Supervisor /C.O.
Họ tên người giám thị/Sĩ quan chỉ huy Đại úy Ngô - Sĩ - Văn
6. Reason-of-American-Advisor(s) Reason for Separation
Lý do nghỉ việc Biết cô 1975
7. Names of American Advisor(s)
Họ tên cố vấn Mỹ Captain Bob
8. U.S. Training Courses in Vietnam
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt Nam _____

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

- 1 -

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

1. Full name : K'NGEO
2. Date of birth : 13-11-1932
3. Place of birth : Bảo lộc - Lâm Đồng
3. Position before April 1975 :
Rank : sergeant chief
Function : phó cuộc công sát xã lộc Tân
Military serial number :
4. Month, date, year arrested : 01-10-1976 - 01-02-1981
5. Month, date, year out of camp : 01-02-1981
6. Photocopy of Release Certificate : 104/GRT
7. Present mailing address :

Thôn I, xã lộc Tân, Bảo lộc - Lâm Đồng

8. Current address :

Thôn I, xã lộc Tân - Bảo lộc - Lâm Đồng - Vietnam

II. LIST FULL NAME OF EX.P.P. :

1. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX.P.P. :

NUMBER	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
01	TRẦN-THỊ-NGA	1947	Hà-Sơn-Bình	Spouse
02	K'ĐỨC-KHIÊM	1964	Bảo lộc, Lâm Đồng	Son
03	K'ĐỨC-THANH	1969	"	Son
04	K'ĐỨC-THÁI	1972	"	Son
05	Ka TUYẾT NHAN	1973	"	Daughter
06	Ka HỒNG LIÊN	1975	"	Daughter
07	K'ĐỨC AN	1981	"	Son
08	Ka Thị Thịnh	1984	"	Daughter
09	K' HIỆP-HOÀ	1986	"	Son

2. COMPLETE FAMILY LISTING (living / dead)

	NAME	ADDRESS
- Father	K'NGAR	Dead
- Mother	Ka Brie	Dead
- Spouse	Trần-thị-Nga	
- Children	- K'ĐỨC-Khiêm	{ Thôn I, xã lộc Tân
	- K'ĐỨC-Nhuông	{ Bảo lộc - Lâm Đồng
	- Ka Tuyết Nhung	- Lộc Tiến, Bảo lộc, Lâm Đồng
	- K'ĐỨC Thanh	- Lộc Tân, Bảo lộc, Lâm Đồng
	- K'ĐỨC Thái	- "
	- Ka Tuyết Nhan	- "
	- Ka Hồng Liên	- "
	- K'ĐỨC-An	- "
	- Ka-Thị-Thịnh	- "
	- K'Hiệp-Hoà	- "

- Siblings :

- K' Ngót
- Ka Brét
- Ka Brés

- Lọc Tân, Bảo Lọc, Lâm Hồng
- "
- "

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1. In The U.S.A. :

2. In the

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY :

1. Re-unification until now
2. Reply from Bangkok O.D.P.
3. The O.D.P. BANGKOK LOI

V. ANY COMMENT & REMARKS :

- Send all documents to Bangkok O.D.P. from 18/9/1988
- Established Exit permit from Vietnam in 11/1988.

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- photocopy of Release Certificate n° 106/GRT -
date 1 - 2 - 1981

Signature

Date :



01 - December 1988

QUỐC TÀI VỤ
Đại: cải tạo Đại binh
Số 104 / 107.

CỘNG HÒA MIỀN BẮC VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số HSSD

2570704580

(1-3) IAY RA TRAI

Thi hành án văn, quyết định tha số 47 ngày 14 tháng 01 năm 87
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn Đông

Đây cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Trần Ngọc

Họ, tên thường gọi: _____

Họ, tên bố danh: _____

Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1962

Nơi sinh: Bảo Lộc - Sơn Đông

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Bắc Tân - Bảo Lộc - Sơn Đông

Chức vụ: Chung n. nhất phó chủ tịch xã

Đã bắt ngày: 29.07.1975 Án phạt _____

Theo quyết định, án văn số 35 ngày 01 tháng 10 năm 1976 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn Đông

Đã bị tăng án/ _____ lần, cộng thành _____ lần

Đã được giảm án, _____ lần, cộng thành _____ tháng

Nay về cư trú tại: Bắc Tân - Bảo Lộc - Sơn Đông

Nhận xét qua trình cải tạo

Trần Ngọc ăn tâm cải tạo xác định được lợi ích của bản thân

Báo động có cố gắng, làm việc ngay công

Nội qui chấp hành tốt

Lần tay ngôn trợ phải

Của _____

Danh bản số _____

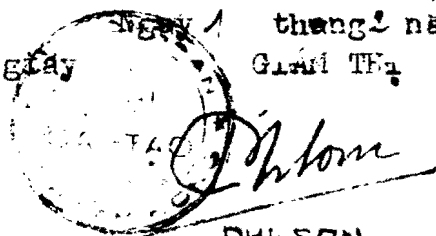
Đã tại _____

Họ, tên, chữ ký

Người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 1 năm 87

Giám TĐ



PHI SƠN

K. M. G.



K' NGO

sinh năm 1932

K' Đức Kiên

sinh năm 1964

K' Đức An

sinh năm 1982

K' Đức Thành

sinh năm 1978

K' Đức Thái

sinh năm 1973



Trần Thị Nga

Sinh năm 1947

Lê Tuyết Nhân

Sinh năm 1974

Ka T Hồng Liên

Sinh năm 1975

Ka Thu Thỉnh

Sinh năm 1984

K Hiệp Hòa

Sinh năm 1986

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 2/1/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

C O N T R O L

____ Card
~~✓~~ Doc. Request; Form 5/28/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter